

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Nguyễn Thị Ngọc H phúc**

Bản án số: 157/2020/HS-PT
Ngày 10-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Lê
2. Ông Lê Công Huân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/HSPT ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 207/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: Số 71B, Tổ 11, Khu phố 1A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Võ Thị D (chết); Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Luật sư: Hoàng Xuân Đoàn, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 26/3/2016, Nguyễn Thị Ngọc H ngồi uống nước tại quán nước giải khát trước cổng trường Mầm non Hoa Sen thuộc phường Hiệp Thành, Quận 12 thì có 01 người phụ nữ tên Tú (không xác định) đến cho Nguyễn Thị Ngọc H xem giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái

xe của một người phụ nữ khác. Tú nói Nguyễn Thị Ngọc H đi chụp hình 3x4cm đưa cho Tú để Tú thay ảnh của Nguyễn Thị Ngọc H vào giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe để Nguyễn Thị Ngọc H đem đi cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Nguyễn Thị Ngọc H đồng ý.

Đến ngày 05/4/2016, Tú đưa cho Nguyễn Thị Ngọc H chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe (đã thay ảnh của Nguyễn Thị Ngọc H vào) mang tên Trương Thị Vy V đến tiệm cầm đồ Sinh Phát cầm cố cho anh Nguyễn Đức H lấy số tiền 500.000 đồng, Tú cho Nguyễn Thị Ngọc H 150.000 đồng. Trên đường về Nguyễn Thị Ngọc H thấy cửa hàng Thế giới di động có chương trình bán điện thoại theo hình thức trả góp bằng hình thức sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe để làm hợp đồng vay vốn. Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Thị Ngọc H nảy sinh ý định sử dụng chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Trương Thị Vy V làm hợp đồng vay vốn của công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam, mua điện thoại di động theo hình thức trả góp, sau đó bán điện thoại lấy tiền tiêu xài.

Ngày 07/6/2016, Nguyễn Thị Ngọc H đến tiệm cầm đồ Sinh Phát chuộc lại chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trương Thị Vy V (đã thay ảnh của Nguyễn Thị Ngọc H) rồi đi đến cửa hàng Viễn Thông A trên đường Nguyễn Anh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12 gặp anh Phan Thanh V nhờ tư vấn làm hợp đồng vay vốn của Công ty Tài chính MTV Home Credit Việt Nam để mua điện thoại di động theo hình thức trả góp. Nguyễn Thị Ngọc H ký hợp đồng vay vốn số 3665511520, vay của Công ty Tài chính MTV Home Credit 7.426.000 đồng để mua điện thoại di động Samsung A5 theo hình thức trả góp trong vòng 12 tháng, mỗi tháng thanh toán 953.000 đồng. Điện thoại di động Samsung A5 có giá trị tiền trên hóa đơn là 8.990.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc H trả trước 2.000.000 đồng, còn vay số tiền là 6.990.000 đồng, cộng phí bảo hiểm 436.000 đồng. Ngày 16/5/2016 đến ngày 25/12/2017, Nguyễn Thị Ngọc H đã thanh toán tổng số tiền 4.103.000 đồng, còn lại 2.887.000 đồng không tiếp tục thực hiện hợp đồng. Điện thoại Samsung A5 Nguyễn Thị Ngọc H đã bán cho 01 người phụ nữ với giá 2.000.000 đồng. Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trương Thị Vy V sau khi làm hợp đồng xong Nguyễn Thị Ngọc H mang đến tiệm cầm đồ Sinh Phát cầm cố.

Qua làm việc, chị Trương Thị Vy Vy cho biết Giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe chị bị mất vào khoảng tháng 01/2014. Sau khi bị mất chị có báo cho công an xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng làm giấy xác nhận báo mất.

Vụ thứ 2: Ngày 18/4/2016, Tú gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Ngọc H đi chụp 2 tấm hình, sau khi chụp hình xong Nguyễn Thị Ngọc H mang đến quán nước trước cổng trường Mầm non Hoa Sen đưa cho Tú. Sau đó, Tú đưa cho Nguyễn Thị Ngọc H chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe (đã thay ảnh của Nguyễn Thị Ngọc H vào) mang tên Võ Thị Hải Yến, sinh năm 1982 để Nguyễn Thị Ngọc H mang đến tiệm cầm đồ Sinh Phát cầm cố cho anh Nguyễn Đức Huy lấy số tiền 600.000 đồng, Tú cho Nguyễn Thị Ngọc H 150.000 đồng. Trên đường về Nguyễn Thị Ngọc H nảy sinh ý định tiếp tục sử dụng giấy chứng minh

nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Võ Thị Hải Y để làm hợp đồng vay vốn mua điện thoại di động theo hình thức trả góp, sau đó bán lấy tiền tiêu xài.

Ngày 20/4/2016 Nguyễn Thị Ngọc H đến tiệm cầm đồ Sinh Phát chuộc chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Võ Thị Hải Y (đã thay ảnh của Nguyễn Thị Ngọc H) rồi đi đến cửa hàng Thế giới di động trên đường Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 gặp anh Phạm Trần Lập là nhân viên của công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit nhờ tư vấn mua điện thoại di động theo hình thức trả góp. Sau đó, Nguyễn Thị Ngọc H ký hợp đồng vay vốn số 3666816527, vay số tiền 7.532.000 đồng của Công ty TNHH MTV Home Credit để mua điện thoại di động theo hình thức trả góp trong vòng 9 tháng, mỗi tháng thanh toán 1.153.000 đồng. Điện thoại hiệu Samsung có giá trị tiền trên hóa đơn là 8.990.000 đồng (lúc lập hợp đồng Nguyễn Thị Ngọc H trả trước số tiền 1.800.000 đồng), còn thiếu số tiền 7.190.000 đồng cộng phí bảo hiểm 342.000 đồng. Ngày 24/5/2016 đến ngày 22/10/2017, Nguyễn Thị Ngọc H đã thanh toán tổng cộng 3.953.000 đồng, còn lại 3.237.000 đồng không tiếp tục thực hiện. Điện thoại Samsung Nguyễn Thị Ngọc H đã bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng. Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Võ Thị Hải Yến sau khi làm hợp đồng xong Nguyễn Thị Ngọc H mang đến tiệm cầm đồ Sinh Phát cầm cố.

Tại bản Kết luận giám định số 703/KLGD-TT ngày 22/6/2018, của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- Chữ ký dạng chữ viết mang tên Võ Thị Hải Y ở mục “Xác nhận của Người đề nghị” trên tài liệu cần giám định so sánh với chữ ký và chữ viết do Nguyễn Thị Ngọc H viết kết luận “không do cùng một người viết ra”.

- Chữ viết họ tên Võ Thị Hải Y ở mục “xác nhận của người đề nghị” trên tài liệu cần giám định so sánh với chữ ký và chữ viết do Nguyễn Thị Ngọc H viết kết luận “không do cùng một người viết ra”.

- Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết họ tên Võ Thị Hải Y ở mục “Bên vay” trên tài liệu cần giám định so sánh với chữ ký và chữ viết do Nguyễn Thị Ngọc H viết kết luận “do cùng một người viết ra”.

Qua làm việc Nguyễn Thị Ngọc H cho biết chữ ký và chữ viết ở phần “Xác nhận của người đề nghị”, không phải là chữ ký và chữ viết của Nguyễn Thị Ngọc H. Theo Nguyễn Thị Ngọc H có thể do thiếu sót trong quá trình lập hợp đồng, để hoàn chỉnh hợp đồng nên phía công ty Home Credit đã ký vào, hiện không xác định được do ai ký và viết vào. Nguyễn Thị Ngọc H khẳng định hợp đồng vay vốn số 3665511620 là do Nguyễn Thị Ngọc H lập.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã tiến hành cho anh Phan Thanh Việt và anh Phạm Trần Lập tiến hành nhận thi Việt và anh Lập xác định Nguyễn Thị Ngọc H chính là người mà hai anh đã trực tiếp tư vấn và ký hợp đồng vay vốn số 2665511520 vào ngày 07/4/2016 và hợp đồng vay vốn số 3666816527 vào ngày 20/4/2016.

Tại bản Kết luận giám định số 666/KLGD-TT ngày 01/4/2019, của phòng

kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- Bản in, hình dấu tròn nội dung “C.H.X.H.C.N VIỆT NAM – CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH”, dấu chữ ký đề tên Thiếu tướng Nguyễn Chí D trên giấy chứng minh nhân dân số 023598172, mang tên Võ Thị Hải Y là thật.

- Không đủ cơ sở kết luận giám định hình tròn nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – SỞ GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH”, chữ ký đề tên Võ Hàng T trên giấy phép lái xe số G196991, mang tên Võ Thị Hải Y và hình dấu tròn SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI trên giấy phép lái xe số AY 1908820 mang tên Trương Thị Vy V là thật hay giả.

- Phát hiện tài liệu cần giám định đã bị thay đổi ảnh.”

Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 01 (một) năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 266; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 03 năm tù về tội “Sửa chữa sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan tổ chức”

Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại tội danh “Sửa chữa sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích những tình tiết định tội, định khung hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã nhận định: Bản án hình sự sơ thẩm tuyên xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đang nuôi con nhỏ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo

về 02 tội, đã xử phạt bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo về tội “Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan tổ chức” là 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là 01 (một) năm tù và xử phạt bị cáo về tội “Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan tổ chức” là 02 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống với quan điểm phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư chỉ trình bày các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo không có ý chiếm đoạt số tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam, lúc đầu bị cáo thấy việc quảng cáo chỉ cần có giấy chứng minh thì có thể mua trả góp điện thoại nên bị cáo ban đầu chỉ có ý định dùng giấy chứng minh nhân dân để mua điện thoại trả góp, sau khi mua điện thoại bị cáo đã trích số tiền ít ỏi từ việc đi làm công nhân để trả góp số tiền mua điện thoại. Sau khi bị điều tra, bị cáo đã tiến hành thanh toán cho phía Công ty số tiền tiền nợ mua trả góp, còn lại bị cáo chưa trả cho phía công ty do bị cáo không biết mình phải còn trả bao nhiêu nữa nên chưa tiến hành thanh toán. Về việc lấy ảnh của mình dán vào giấy chứng minh nhân dân của người khác do Tú đưa cho thì bị cáo không nhận thức được đó là hành vi phạm tội, chỉ nghĩ đơn giản là do bị cáo không có giấy chứng minh nhân dân nên làm chứng minh nhân dân để được mua điện thoại trả góp. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn: là con của vợ nhỏ nên không được nhập hộ khẩu nên hiện chưa có giấy khai sinh, không có chứng minh nhân dân, hiện nay bị cáo đã có chồng nhưng không đăng lý kết hôn nên không thể làm giấy khai sinh cho con; bị cáo có con nhỏ mới được 08 tháng tuổi, bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng con, mỗi tháng chỉ được chồng phụ giúp một ít. Do đó, luật sư nhận thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo nuôi con nhỏ và sớm hòa nhập xã hội để trở thành người tốt.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã có hành vi đưa ảnh của mình cho đối tượng tên Tú để dán vào chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe của chị Trương Thị Vy V và chị Võ Thị Hải Y, sau đó bị cáo trực tiếp đem làm thủ tục vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam 02 lần với tổng số tiền 14.958.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã thanh toán một phần, phần còn lại là 6.902.000 đồng đến hạn thanh toán nhưng bị cáo không thanh toán mà chiếm đoạt. Với hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người đúng tội không oan sai.

Bị cáo thực hiện 02 lần thay ảnh của mình vào chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của người khác nên thuộc tình tiết tăng nặng định khung hình phạt đối với tội “Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 266 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam là 6.902.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng qui định pháp luật.

Bị cáo kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đồng thời đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, đang nuôi con nhỏ; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thanh toán xong hợp đồng vay vốn với Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt để từ đó áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với tội “Sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tuyên phạt bị cáo 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Đến thời điểm xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Xét, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 01 (một) năm 06 tháng tù về tội “Lừa

đạo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 266; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 03 năm tù về tội “Sửa chữa sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan tổ chức”

Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận 12; (2)
- TAND Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam